

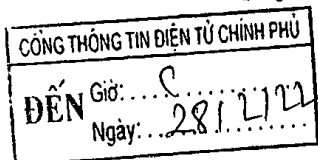
**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 282/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động  
của Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam**



**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Chức năng của Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam**

Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên.

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam**

1. Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách về thanh niên và công tác thanh niên.

2. Nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp, biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành đối với thanh niên và công tác thanh niên.

3. Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc với các bộ, ngành, địa phương thực hiện điều tra, khảo sát, giám sát, việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên.

4. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành về thanh niên và công tác thanh niên.

5. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện giám sát, phản biện các chính sách, pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên.

6. Thực hiện các hoạt động đối ngoại thanh niên theo quy định pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

### **Điều 3. Thành viên của Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam**

1. Chủ nhiệm Ủy ban: Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

2. Các Phó Chủ nhiệm Ủy ban:

- Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ nhiệm thường trực Ủy ban;

- Thứ trưởng Bộ Nội vụ;

- Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Các thành viên Ủy ban:

- Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Thứ trưởng Bộ Tài chính;

- Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thứ trưởng Bộ Y tế;

- Thứ trưởng Bộ Công an;

- Thứ trưởng Bộ Tư pháp;

- Thứ trưởng Bộ Ngoại giao;

- Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

- Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam;

- Mời lãnh đạo các đoàn thể, cơ quan trung ương sau tham gia:

+ Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội;

+ Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

+ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

+ Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

+ Hội Nông dân Việt Nam.

#### **Điều 4. Cơ chế hoạt động của Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam**

1. Cơ chế hoạt động của Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc phối hợp liên ngành, có phân công nhiệm vụ và trách nhiệm thực hiện cho các thành viên.

2. Thành viên Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là cơ quan thường trực của Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động, sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban theo quy định.

4. Chủ nhiệm Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam quyết định danh sách thành viên của Ủy ban theo đề xuất của các cơ quan có liên quan được quy định tại Điều 3 Quyết định này.

5. Chủ nhiệm Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam quyết định thành lập Ban Thư ký, Văn phòng giúp việc đảm bảo nguyên tắc tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thành viên Ban Thư ký làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, Văn phòng Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam sử dụng biên chế nhân sự của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để thực hiện nhiệm vụ.

6. Chủ nhiệm Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Ủy ban.

7. Người đứng đầu các tổ chức có đại diện là thành viên Ủy ban có trách nhiệm cử cán bộ, công chức giúp việc và chỉ đạo cơ quan, tổ chức mình thực hiện các nhiệm vụ được phân công phối hợp.

#### **Điều 5. Tư cách pháp nhân và kinh phí hoạt động của Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam**

1. Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam được sử dụng con dấu riêng theo quy định.

2. Kinh phí hoạt động của Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam được ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1328/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

## **Điều 7. Điều khoản thi hành**

Chủ nhiệm Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam, Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b). **11**

